

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 31/12/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1003/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị Huyền N; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT: xóm x, L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: số nhà 1x-1x ngõ 5x L, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Bá H; Sinh năm: 199x.

Nơi đăng ký HKTT: xóm x thôn Tăng B, xã Tân L, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình.

Nơi làm việc hiện tại: tầng x, số 27x Đ, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Nguyễn Bá H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội vào ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau

được nữa. Chị N, anh H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Nay chị N, anh H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan công tác của anh H công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị N, anh H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị N, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng L (Nam), sinh ngày 31/08/202x. Ly hôn, chị N, anh H thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá Tùng L và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con của chị N, anh H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị N, anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị N, anh H không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị N, anh H thỏa thuận: anh Nguyễn Bá H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền N và anh Nguyễn Bá H.

- **Về con chung**: Xác nhận chị N, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bá Tùng L (Nam), sinh ngày 31/08/202x. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá Tùng L. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị N và anh H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị N và anh H không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Bá H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069563 ngày 30/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện H, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Đặng Thị Hương

